

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/DS-ST

Ngày 06-5-2024

“v/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Lệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Văn Lên.

2/ Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 06/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2024/TLST- DS ngày 11/01/2024 về việc “**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2024/QĐST-DS ngày 29/02/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Địa chỉ: Số B đường N, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Minh P – Trưởng phòng S - **Chi nhánh L1 (theo văn bản ủy quyền ngày 26/12/2022).**

*Người đại diện theo ủy quyền của ông P:* Ông Nguyễn Thành L. **(theo văn bản ủy quyền ngày 25/12/2023.).**

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Đường L, Khu phố D, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2023, những lời trình bày người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa như sau:

Ngày 31/11/2021, **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng)** và bà Nguyễn Xuân T có thỏa thuận ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 103. Nội dung của hợp đồng, Ngân hàng cấp thẻ Ngân hàng số 970403-117 cho bà T, hạn mức 20.000.000 đồng, mục đích mở thẻ tín dụng tiêu dùng cá nhân, lãi suất thỏa thuận tại thời điểm mở thẻ 2,6%/tháng, thời hạn thanh toán là ngày 15 hàng tháng, loại hình cho vay không có tài sản đảm bảo. Sau khi, bà T ký tên vào hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân số tiền 20.000.000 đồng qua thẻ số 970403-117 của bà T. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã rút tiền từ thẻ cá nhân của bà T số tiền là 20.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ bà T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền đến hạn là 1.000.000 đồng. Từ đó đến nay, bà T không thanh toán số dư nợ quá hạn cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán

của bà T được hai bên thỏa thuận về điều kiện và điều khoản phát hành thẻ tín dụng có hiệu lực từ ngày 23/11/2021. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc bà Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ thanh toán số dư nợ gốc là 23.321.506 đồng, lãi quá hạn 18.130.164 đồng (tính đến ngày 06/5/2024). Tổng số dư nợ gốc và lãi là 41.451.670 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Xuân T tiếp tục trả lãi theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số hợp đồng 103 ngày 23/11/2021 cho đến khi bà T thanh toán xong khoản nợ và lãi cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, **ông L người** đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N **trình bày: Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.**

*Bị đơn bà Nguyễn Xuân T vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có lời trình bày trong hồ sơ cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

**[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Xuân T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu phố D, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An có nghĩa vụ trả số tiền vay trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số hợp đồng 103 ngày 23/11/2021 **nên được xác định quan hệ pháp luật dân sự là “tranh chấp hợp đồng tín dụng”** và thẩm quyền do Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An thụ lý vụ án và giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt:** Bị đơn bà T vắng mặt nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[1.3]** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải. Bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

#### **[2] Về nội dung:**

**[2.1]** Về nội dung yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng** yêu cầu bà T có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số hợp đồng 103 ngày 23/11/2021 do nguyên đơn cung cấp. Hội đồng xét xử xác định khi giao kết hợp đồng tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng giữa Ngân hàng và bà T là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung không trái quy định của pháp luật nên đủ cơ sở xác định hợp đồng trên là hợp pháp từ đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi giao kết được quy định tại các Điều 117 và Điều 430 của Bộ luật Dân sự.

[2.2] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn bà T vắng mặt **không có lý do, không có lời trình bày trong hồ sơ cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ** mặc dù đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng thể hiện bị đơn bà T đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng** nên được xác định bà T đã từ bỏ quyền chứng minh của mình về yêu cầu khởi kiện của bị đơn bà T.

[2.3] Đối với yêu cầu trả số tiền gốc 23.321.506 đồng: Tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số hợp đồng 103 ngày 23/11/2021. Nội dung của hợp đồng, Ngân hàng cấp thẻ Ngân hàng số 970403-1176 cho bà T, hạn mức 20.000.000 đồng, mục đích mở thẻ tín dụng tiêu dùng cá nhân, lãi suất thỏa thuận tại thời điểm mở thẻ 2,6%/tháng, thời hạn thanh toán là ngày 15 hàng tháng, loại hình cho vay không có tài sản đảm bảo có đầy đủ chữ ký của bà T do Ngân hàng cung cấp và đã được Tòa án đối chiếu bản chính là phù hợp với Điều 95 Bộ luật tố tụng Dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã rút tiền từ thẻ cá nhân số 970403-1176 của bà T số tiền là 17.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ bà T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền đến hạn là 1.000.000 đồng (gốc và lãi). Từ đó đến nay, bà T không thanh toán số dư nợ quá hạn cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bà T được hai bên thỏa thuận về điều kiện và điều khoản phát hành thẻ tín dụng có hiệu lực từ ngày 23/11/2021. Do đó, chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bà T có nghĩa vụ thanh toán số tiền dư nợ gốc là 23.321.506 đồng.

[2.4] Về lãi suất: lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phí tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số hợp đồng 103 ngày 23/11/2021 do các bên thỏa thuận phù hợp với Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng. Do đó ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán số tiền lãi tính đến ngày 06/5/2024 số tiền là 18.130.164 đồng là có căn cứ chấp nhận. Đồng thời yêu cầu bà T tiếp tục trả lãi theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số hợp đồng 103 ngày 23/11/2021 cho đến khi bà T thanh toán xong khoản nợ và lãi cho Ngân hàng là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật.

[2.5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng** buộc bà T phải có nghĩa vụ trả số tiền dư nợ gốc 23.321.506 đồng và lãi quá hạn (tính đến ngày 06/5/2024) 18.130.164 đồng

[2.6] Về án phí: Buộc bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 117, 405, 406, 463, 465, 468 Bộ luật Dân sự;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S** đối với bà Nguyễn Xuân T về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Nguyễn Xuân T phải có trách nhiệm liên đới trả cho **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S** số tiền là 41.451.670 đồng (bốn mươi một triệu bốn trăm năm mươi một nghìn sáu trăm bảy mươi đồng), trong đó tiền dư nợ gốc là 23.321.506 đồng (hai mươi ba triệu ba trăm hai mươi một nghìn năm trăm lẻ sáu đồng), tiền lãi 18.130.164 đồng (mười tám triệu một trăm ba mươi nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 06/5/2024, bà Nguyễn Xuân T còn phải chịu lãi suất theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số hợp đồng 103 ngày 23/11/2021 cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Xuân T phải có trách nhiệm chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.073.000 đồng (hai triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước

Hoàn trả cho **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 926.000 đồng (chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003131 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Kiến Tường.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Lên – Lâm Thị Kim Xuyên**

**Vũ Thị Lệ**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Lệ**